

Số: 297/QĐ-UBND

Kiên Hải, ngày 10 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả kỳ xét tuyển viên chức năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, Ban hành quy định về việc phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Công văn số 1711/SNV-TCCCVV ngày 16/10/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang về việc tuyển dụng viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 20/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải về tuyển dụng viên chức năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 13/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 02 kỳ xét tuyển viên chức năm 2023,

Theo đề nghị của Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2023 tại Tờ trình số 98/TTr-HDXTVC ngày 10/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả kỳ xét tuyển viên chức năm 2023 (Có danh sách đính kèm).

Điều 2. Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2023 có trách nhiệm:

1. Niêm yết kết quả xét tuyển viên chức năm 2023 tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin điện tử theo quy định.

2. Thông báo công nhận kết quả trúng tuyển tới người dự tuyển theo quy định về tuyển dụng viên chức.

Điều 3. Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2023, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Thủ trưởng các ngành có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *nh*

Nơi nhận *nh*

- Như Điều 3;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Ban Giám sát;
- Lưu VT, PNV.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Tuấn
Nguyễn Quốc Tuấn

DANH SÁCH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI VÒNG 02 KỶ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 của UBND huyện Kiên Hải)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Vị trí cần tuyển dụng			Đơn vị dự tuyển	Đổi tương ưu tiên	Điểm xét tuyển			Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số			Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (thực hành)	Tổng điểm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I. TRƯỜNG MẦM NON HỒN TRE																			
- Vị trí Giáo viên Mầm non: Cần tuyển 01 (01 hồ sơ)																			
1	01	Võ Thị Thủy Duy		10/3/1997	Kinh	U Minh Thượng - Kiên Giang	Cử nhân giáo dục mầm non	B1			Giáo viên Mầm non	III	V.07.02.26	Trường Mầm non Hồn Tre			48,5	48,5	Không trùng tuyển
- Vị trí Văn thư-lưu trữ kiêm thủ quỹ: Cần tuyển 01 (01 hồ sơ)																			
2	30	Trần Bùi Hoàng Giang	18/8/1987		Kinh	Cái Bè - Tiền Giang	Đại học Luật	B	Nâng cao	Văn thư - lưu trữ	Văn thư viên trung cấp		02.008	Trường Mầm non Hồn Tre			Vắng		
II. TRƯỜNG MẦM NON SAO MAI																			
- Vị trí Giáo viên Mầm non: Cần tuyển 04 (03 hồ sơ)																			
3	02	Ngô Thùy Dương		27/9/2000	Kinh	An Biên - Kiên Giang	Cao đẳng giáo dục Mầm non	B	Cơ bản		Giáo viên Mầm non	III	V.07.02.26	Trường Mầm non Sao Mai			70	70	Trùng tuyển
4	03	Nguyễn Thị Dung		27/3/1999	Kinh	Nghi Sơn - Thanh Hóa	Cử nhân giáo dục mầm non	B1	Cơ bản		Giáo viên Mầm non	III	V.07.02.26	Trường Mầm non Sao Mai			70	70	Trùng tuyển
5	04	Nguyễn Thị Thu Hà		27/5/1996	Kinh	Thừa Thiên Huế	Cao đẳng Mầm non	B1	A		Giáo viên Mầm non	III	V.07.02.26	Trường Mầm non Sao Mai			80	80	Trùng tuyển
- Vị trí Văn thư-lưu trữ kiêm thủ quỹ: Cần tuyển 01 (01 hồ sơ)																			
6	31	Phạm Thị Thu Trang		15/3/1993	Kinh	Kiên Hải - Kiên Giang	Trung cấp Văn thư - Lưu trữ				Văn thư viên trung cấp		02.008	Trường Mầm non Sao Mai			62,5	62,5	Trùng tuyển
III. TRƯỜNG MẦM NON AN SƠN																			
- Vị trí Giáo viên Mầm non: Cần tuyển 05 (04 hồ sơ)																			
7	05	Lê Hà Tú Anh		20/01/1999	Kinh	Kiên Hải - Kiên Giang	Cao đẳng sư phạm Mầm non	B1	Cơ bản		Giáo viên Mầm non	III	V.07.02.26	Trường Mầm non An Sơn			76	76	Trùng tuyển
8	06	Nguyễn Thị Thúy Hằng		25/3/2001	Kinh	Giồng Riềng - Kiên Giang	Cao đẳng Mầm non	B1	Cơ bản		Giáo viên Mầm non	III	V.07.02.26	Trường Mầm non An Sơn			91	91	Trùng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Vị trí cần tuyển dụng			Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển			Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số			Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (thực hành)	Tổng điểm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
9	07	Lê Huỳnh Như		22/10/2002	Kinh	Rạch Giá - Kiên Giang	Cao đẳng Sư phạm				Giáo viên Mầm non	III	V.07.02.26	Trường Mầm non An Sơn			75,5	75,5	Trúng tuyển
10	08	Lê Thị Trúc Phương		15/6/1997	Kinh	An Phú - An Giang	Cử nhân giáo dục mầm non	B1	A		Giáo viên Mầm non	III	V.07.02.26	Trường Mầm non An Sơn			73,5	73,5	Trúng tuyển
- Vị trí Kế toán: Cần tuyển 01 (03 hồ sơ)																			
11	32	Nguyễn Thị Diễm		24/3/1992	Kinh	Rạch Giá - Kiên Giang	Cao đẳng Kế toán	B	Cơ bản		Kế toán viên trung cấp		06.032	Trường Mầm non An Sơn			70	70	Không trúng tuyển
12	33	Lê Quốc Em	06/02/1988		Kinh	U Minh Thượng - Kiên Giang	Cao đẳng Kế toán doanh nghiệp				Kế toán viên trung cấp		06.032	Trường Mầm non An Sơn			87,5	87,5	Trúng tuyển
13	34	Lê Thị Ngọc Nhi		01/6/2001	Kinh	Kiên Hải - Kiên Giang	Cao đẳng Kế toán		Cơ bản		Kế toán viên trung cấp		06.032	Trường Mầm non An Sơn			47,5	47,5	Không trúng tuyển
IV. TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒN TRE																			
- Vị trí Giáo viên Tiểu học dạy Mỹ thuật: Cần tuyển 01 (01 hồ sơ)																			
14	11	Hà Mi Ril		14/12/1996	Kinh	An Biên - Kiên Giang	Cử nhân sư phạm mỹ thuật	B	Cơ bản		Giáo viên tiểu học	III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Hồn Tre			80	80	Trúng tuyển
- Vị trí Thư viện: Cần tuyển 01 (01 hồ sơ)																			
15	35	Nguyễn Thị Bích Tuyền		22/4/1989	Kinh	Tiểu Cần - Trà Vinh	Trung cấp sư phạm Mầm non			Thông tin - Thư viện	Thư viện viên	IV	V.10.02.07	Trường Tiểu học Hồn Tre			82,5	82,5	Trúng tuyển
V. TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ THCS NAM DU																			
- Vị trí Giáo viên Mầm non: Cần tuyển 04 (02 hồ sơ)																			
16	09	Nguyễn Thị Hiền		24/10/1999	Kinh	Sơn Dương - Tuyên Quang	Cao đẳng giáo dục Mầm non	B1	Cơ bản		Giáo viên Mầm non	III	V.07.02.26	Trường Tiểu học và THCS Nam Du			88	88	Trúng tuyển
17	10	Châu Thị Mỹ Ngọc		10/12/2002	Kinh	Kiên Hải - Kiên Giang	Cao đẳng sư phạm giáo dục Mầm non	A2	Cơ bản		Giáo viên Mầm non	III	V.07.02.26	Trường Tiểu học và THCS Nam Du			88	88	Trúng tuyển
- Vị trí Giáo viên Tiểu học: Cần tuyển 05 (04 hồ sơ)																			
18	12	Vũ Thị My		18/10/2000	Kinh	Nghi Lộc - Nghệ An	Cử nhân giáo dục tiểu học	B1			Giáo viên tiểu học	III	V.07.03.29	Trường Tiểu học và THCS Nam Du			80	80	Trúng tuyển
19	13	Đỗ Thị Thúy Nguyên		08/4/2000	Kinh	Phù Mỹ - Bình Định	Cử nhân giáo dục tiểu học	B1	Cơ bản		Giáo viên tiểu học	III	V.07.03.29	Trường Tiểu học và THCS Nam Du			84,75	84,75	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Vị trí cần tuyển dụng			Đơn vị dự tuyển	Đổi tương ưu tiên	Điểm xét tuyển			Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số			Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (thực hành)	Tổng điểm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
20	14	Lê Thị Phương Yên		20/5/2000	Kinh	Rạch Giá - Kiên Giang	Cử nhân giáo dục tiểu học	B1	Cơ bản		Giáo viên tiểu học	III	V.07.03.29	Trường Tiểu học và THCS Nam Du			82,5	82,5	Trúng tuyển
21	15	Trần Thị Út		22/02/1983	Kinh	Hà Trung - Thanh Hóa	Cử nhân giáo dục tiểu học	B1	Cơ bản		Giáo viên tiểu học	III	V.07.03.29	Trường Tiểu học và THCS Nam Du			78,5	78,5	Trúng tuyển

- Vị trí Giáo viên Trung học cơ sở dạy Toán: Cần tuyển 01 (02 hồ sơ)

22	16	Phan Ngọc Lan Anh		04/8/1999	Kinh	Rạch Giá - Kiên Giang	Cử nhân sư phạm Toán học		Cơ bản		Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	Trường Tiểu học và THCS Nam Du			85	85	Không trúng tuyển
23	17	Trương Minh Duy	02/01/2001		Kinh	An Minh - Kiên Giang	Cử nhân sư phạm Toán học	B1	Cơ bản		Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	Trường Tiểu học và THCS Nam Du			87	87	Trúng tuyển

- Vị trí Giáo viên Trung học cơ sở dạy Hóa: Cần tuyển 01 (01 hồ sơ)

24	22	Trần Minh Phúc	23/5/1999		Kinh	Long Xuyên - An Giang	Cử nhân sư phạm Hóa học	B2	Cơ bản		Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	Trường Tiểu học và THCS Nam Du			65	65	Trúng tuyển
----	----	----------------	-----------	--	------	-----------------------	-------------------------	----	--------	--	---------------------------	-----	------------	--------------------------------	--	--	----	----	-------------

- Vị trí Giáo viên Trung học cơ sở dạy Thể dục: Cần tuyển 01 (01 hồ sơ)

25	24	Danh Thanh Liêm	01/01/1988		Khmer	Gò Quao - Kiên Giang	Cử nhân sư phạm Thể dục thể thao	B1	Cơ bản xem lại		Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	Trường Tiểu học và THCS Nam Du	khmer	5	72	77	Trúng tuyển
----	----	-----------------	------------	--	-------	----------------------	----------------------------------	----	----------------	--	---------------------------	-----	------------	--------------------------------	-------	---	----	----	-------------

VI. TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ AN SƠN

- Vị trí Giáo viên Trung học cơ sở dạy Toán: Cần tuyển 02 (04 hồ sơ)

26	18	Hà Thúc Đương	15/4/1993		Kinh	Kiên Hải - Kiên Giang	Cử nhân sư phạm Toán học	A2	Cơ bản		Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	Trường Trung học cơ sở An Sơn			Vắng		
27	19	Trần Chúc Lam		09/6/1998	Kinh	Gò Quao - Kiên Giang	Cử nhân sư phạm Toán học	B1	Cơ bản		Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	Trường Trung học cơ sở An Sơn			79,5	79,5	Trúng tuyển
28	20	Nguyễn Tin Nhiệm	12/9/1997		Kinh	An Minh - Kiên Giang	Cử nhân sư phạm Toán học	B1	B		Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	Trường Trung học cơ sở An Sơn			86,5	86,5	Trúng tuyển
29	21	Huỳnh Bích Tiễn		26/12/2001	Hoa	An Minh - Kiên Giang	Cử nhân sư phạm Toán học	B1	Cơ bản		Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	Trường Trung học cơ sở An Sơn	Dân tộc		Vắng		

- Vị trí Giáo viên Trung học cơ sở dạy Ngữ Văn: Cần tuyển 03 (03 hồ sơ)

30	25	Trần Việt Hưng	24/4/1999		Kinh	Kiên Hải - Kiên Giang	Cử nhân sư phạm Ngữ Văn		Cơ bản		Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	Trường Trung học cơ sở An Sơn			78	78	Trúng tuyển
31	26	Trần Kế Tâm	08/10/1990		Kinh	Châu Phú - An Giang	Cử nhân sư phạm Ngữ Văn	B	A		Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	Trường Trung học cơ sở An Sơn			80	80	Trúng tuyển
32	27	Thái Thị Thu Thủy		01/01/1988	Kinh	Thoại Sơn - An Giang	Cử nhân Ngữ Văn		3	NVSP giáo viên THPT và THCS	Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	Trường Trung học cơ sở An Sơn			59,5	59,5	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Vị trí cần tuyển dụng			Đơn vị dự tuyển	Đổi tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển			Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số			Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (thực hành)	Tổng điểm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
- Vị trí Giáo viên Trung học cơ sở dạy Hóa học: Cần tuyển 01 (01 hồ sơ)																			
33	23	Nguyễn Thị Anh		20/01/2001	Kinh	Tỉnh Gia - Thanh Hóa	Cử nhân sư phạm Hóa học	B1	Cơ bản		Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	Trường Trung học cơ sở An Sơn			67,5	67,5	Trúng tuyển
- Vị trí Giáo viên Trung học cơ sở dạy Giáo dục công dân: Cần tuyển 01 (01 hồ sơ)																			
34		Nguyễn Thị Cẩm Nhung		28/7/1998	Kinh	Kiên Hải - Kiên Giang	Cử nhân Giáo dục chính trị	B1	Cơ bản		Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	Trường Trung học cơ sở An Sơn			Vắng		
- Vị trí Giáo viên Trung học cơ sở dạy Mỹ thuật: Cần tuyển 01 (01 hồ sơ)																			
35	29	Lâm Thị Yên Nhi		27/11/1996	Kinh	Long Xuyên - An Giang	Cử nhân sư phạm Mỹ thuật		Cơ bản		Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	Trường Trung học cơ sở An Sơn			83,5	83,5	Trúng tuyển
VII. TRUNG TÂM VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ TRUYỀN THANH																			
- Vị trí Thử đọc, Thể Thao kiêm Thông tin truyền thông: Cần tuyển 01 (01 hồ sơ)																			
36	36	Vũ Việt Anh	20/4/1989		Kinh	Tiền Hải - Thái Bình	Cử nhân Huấn luyện thể thao				Huấn luyện viên	III	V.10.01.03	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện			67,5	67,5	Trúng tuyển
- Vị trí Phát sóng, quản lý hệ thống loa: Cần tuyển 01 (01 hồ sơ)																			
37	37	Phạm Gia Khang	09/9/1999		Kinh	Vĩnh Thuận - Kiên Giang	Đại học kỹ thuật máy tính		Cơ bản		Kỹ sư	III	V.05.02.07	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện			Vắng		
- Vị trí Hành chính tổng hợp Kiểm Thư viện : Cần tuyển 01 (03 hồ sơ)																			
38	38	Nguyễn Quốc Tuấn	04/9/1984		Kinh	Giồng Riềng - Kiên Giang	Cử nhân Luật	B	Cơ bản		Chuyên viên		01.003	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện	con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	90	95	Không trúng tuyển
39	39	Lê Ngọc Tú		02/9/2000	Kinh	An Biên - Kiên Giang	Cử nhân Luật	B1	Nâng cao		Chuyên viên		01.003	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện			Vắng		
40	40	Nguyễn Thị Kim Quyên		26/8/1996	Kinh	An Biên - Kiên Giang	Cử nhân Luật	B	A		Chuyên viên		01.003	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện			100	100	Trúng tuyển

STT	Số bảo đanh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Vị trí cần tuyển dụng			Đơn vị dự tuyển	Đổi tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển			Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Bồi dưỡng nghệ vụ	Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số			Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (thực hành)	Tổng điểm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

VIII. BAN ĐIỀU HÀNH NHÀ MÁY ĐIỆN

- Vị trí Phụ trách kinh doanh: Cần tuyển 01 (01 hồ sơ)

41	41	Nguyễn Thanh Tân	02/02/1986		Kinh	Giồng Riềng - Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	B	A		Chuyên viên		01.003	Ban điều hành Nhà máy điện huyện		Vắng		
----	----	------------------	------------	--	------	-----------------------------	-----------------	---	---	--	-------------	--	--------	-------------------------------------	--	------	--	--



Số: 98 /TTr-HĐXTVC

Kiên Hải, ngày 10 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc công nhận kết quả kỳ xét tuyển viên chức năm 2023

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, Ban hành quy định về việc phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Công văn số 1711/SNV-TCCCVC ngày 16/10/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang về việc tuyển dụng viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 20/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải về tuyển dụng viên chức năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 13/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 02 kỳ xét tuyển viên chức năm 2023,

Căn cứ Biên bản số 97/BB-HĐXTVC ngày 10/4/2024 của Hội đồng xét tuyển dụng viên chức năm 2023 về việc họp Hội đồng xét tuyển viên chức báo cáo kết quả vòng 02 kỳ xét tuyển viên chức năm 2023.

Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2023 trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định công nhận kết quả kỳ xét tuyển viên chức năm 2023 (Có danh sách đính kèm).

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định. /.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Lưu: VT, PNV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
CHỦ TỊCH**



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Lê Minh Trí

DANH SÁCH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI VÒNG 02 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2023
(Kèm theo Tờ trình số 98 /TT-HDXTVC ngày 10 /4/2024 của Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2023)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Vị trí cần tuyển dụng			Đơn vị dự tuyển	Điểm tương ưu tiên	Điểm xét tuyển			Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số			Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (thực hành)	Tổng điểm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I. TRƯỜNG MẦM NON HÒN TRE																			
- Vị trí Giáo viên Mầm non: Cần tuyển 01 (01 hồ sơ)																			
1	01	Võ Thị Thúy Duy		10/3/1997	Kinh	U Minh Thượng - Kiên Giang	Cử nhân giáo dục mầm non	B1			Giáo viên Mầm non	III	V.07.02.26	Trường Mầm non Hòn Tre			48,5	48,5	Không trúng tuyển
- Vị trí Văn thư-lưu trữ kiêm thủ quỹ: Cần tuyển 01 (01 hồ sơ)																			
2	30	Trần Bùi Hoàng Giang	18/8/1987		Kinh	Cái Bè - Tiền Giang	Đại học Luật	B	Nâng cao	Văn thư - lưu trữ	Văn thư viên trung cấp		02.008	Trường Mầm non Hòn Tre			Vắng		
II. TRƯỜNG MẦM NON SAO MAI																			
- Vị trí Giáo viên Mầm non: Cần tuyển 04 (03 hồ sơ)																			
3	02	Ngô Thùy Dương		27/9/2000	Kinh	An Biên - Kiên Giang	Cao đẳng giáo dục Mầm non	B	Cơ bản		Giáo viên Mầm non	III	V.07.02.26	Trường Mầm non Sao Mai			70	70	Trúng tuyển
4	03	Nguyễn Thị Dung		27/3/1999	Kinh	Nghi Sơn - Thanh Hóa	Cử nhân giáo dục mầm non	B1	Cơ bản		Giáo viên Mầm non	III	V.07.02.26	Trường Mầm non Sao Mai			70	70	Trúng tuyển
5	04	Nguyễn Thị Thu Hà		27/5/1996	Kinh	Thừa Thiên Huế	Cao đẳng Mầm non	B1	A		Giáo viên Mầm non	III	V.07.02.26	Trường Mầm non Sao Mai			80	80	Trúng tuyển
- Vị trí Văn thư-lưu trữ kiêm thủ quỹ: Cần tuyển 01 (01 hồ sơ)																			
6	31	Phạm Thị Thu Trang		15/3/1993	Kinh	Kiên Hải - Kiên Giang	Trung cấp Văn thư - Lưu trữ				Văn thư viên trung cấp		02.008	Trường Mầm non Sao Mai			62,5	62,5	Trúng tuyển
III. TRƯỜNG MẦM NON AN SƠN																			
- Vị trí Giáo viên Mầm non: Cần tuyển 05 (04 hồ sơ)																			
7	05	Lê Hà Tú Anh		20/01/1999	Kinh	Kiên Hải - Kiên Giang	Cao đẳng sư phạm Mầm non	B1	Cơ bản		Giáo viên Mầm non	III	V.07.02.26	Trường Mầm non An Sơn			76	76	Trúng tuyển
8	06	Nguyễn Thị Thúy Hằng		25/3/2001	Kinh	Giồng Riềng - Kiên Giang	Cao đẳng Mầm non	B1	Cơ bản		Giáo viên Mầm non	III	V.07.02.26	Trường Mầm non An Sơn			91	91	Trúng tuyển
9	07	Lê Huỳnh Như		22/10/2002	Kinh	Rạch Giá - Kiên Giang	Cao đẳng Sư phạm				Giáo viên Mầm non	III	V.07.02.26	Trường Mầm non An Sơn			75,5	75,5	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Vị trí cần tuyển dụng			Đơn vị dự tuyển	Đổi tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển			Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số			Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (thực hành)	Tổng điểm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
10	08	Lê Thị Trúc Phương		15/6/1997	Kinh	An Phú - An Giang	Cử nhân giáo dục mầm non	B1	A		Giáo viên Mầm non	III	V.07.02.26	Trường Mầm non An Sơn			73,5	73,5	Trúng tuyển
- Vị trí Kế toán: Cần tuyển 01 (03 hồ sơ)																			
11	32	Nguyễn Thị Diễm		24/3/1992	Kinh	Rạch Giá - Kiên Giang	Cao đẳng Kế toán	B	Cơ bản		Kế toán viên trung cấp		06.032	Trường Mầm non An Sơn			70	70	Không trúng tuyển
12	33	Lê Quốc Em	06/02/1988		Kinh	U Minh Thượng - Kiên Giang	Cao đẳng Kế toán doanh nghiệp				Kế toán viên trung cấp		06.032	Trường Mầm non An Sơn			87,5	87,5	Trúng tuyển
13	34	Lê Thị Ngọc Nhi		01/6/2001	Kinh	Kiên Hải - Kiên Giang	Cao đẳng Kế toán		Cơ bản		Kế toán viên trung cấp		06.032	Trường Mầm non An Sơn			47,5	47,5	Không trúng tuyển
IV. TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒN TRE																			
- Vị trí Giáo viên Tiểu học dạy Mỹ thuật: Cần tuyển 01 (01 hồ sơ)																			
14	11	Hà Mí Ril		14/12/1996	Kinh	An Biên - Kiên Giang	Cử nhân sư phạm mỹ thuật	B	Cơ bản		Giáo viên tiểu học	III	V.07.03.29	Trường Tiểu học Hồn Tre			80	80	Trúng tuyển
- Vị trí Thư viện: Cần tuyển 01 (01 hồ sơ)																			
15	35	Nguyễn Thị Bích Tuyền		22/4/1989	Kinh	Tiểu Cần - Trà Vinh	Trung cấp sư phạm Mầm non			Thông tin - Thư viện	Thư viện viên	IV	V.10.02.07	Trường Tiểu học Hồn Tre			82,5	82,5	Trúng tuyển
V. TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ THCS NAM DU																			
- Vị trí Giáo viên Mầm non: Cần tuyển 04 (02 hồ sơ)																			
16	09	Nguyễn Thị Hiền		24/10/1999	Kinh	Sơn Dương - Tuyên Quang	Cao đẳng giáo dục Mầm non	B1	Cơ bản		Giáo viên Mầm non	III	V.07.02.26	Trường Tiểu học và THCS Nam Du			88	88	Trúng tuyển
17	10	Châu Thị Mỹ Ngọc		10/12/2002	Kinh	Kiên Hải - Kiên Giang	Cao đẳng sư phạm giáo dục Mầm non	A2	Cơ bản		Giáo viên Mầm non	III	V.07.02.26	Trường Tiểu học và THCS Nam Du			88	88	Trúng tuyển
- Vị trí Giáo viên Tiểu học: Cần tuyển 05 (04 hồ sơ)																			
18	12	Vũ Thị My		18/10/2000	Kinh	Nghi Lộc - Nghệ An	Cử nhân giáo dục tiểu học	B1			Giáo viên tiểu học	III	V.07.03.29	Trường Tiểu học và THCS Nam Du			80	80	Trúng tuyển
19	13	Đỗ Thị Thúy Nguyên		08/4/2000	Kinh	Phù Mỹ - Bình Định	Cử nhân giáo dục tiểu học	B1	Cơ bản		Giáo viên tiểu học	III	V.07.03.29	Trường Tiểu học và THCS Nam Du			84,75	84,75	Trúng tuyển
20	14	Lê Thị Phương Yên		20/5/2000	Kinh	Rạch Giá - Kiên Giang	Cử nhân giáo dục tiểu học	B1	Cơ bản		Giáo viên tiểu học	III	V.07.03.29	Trường Tiểu học và THCS Nam Du			82,5	82,5	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Vị trí cần tuyển dụng			Đơn vị dự tuyển	Đổi tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển			Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số			Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (thực hành)	Tổng điểm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
21	15	Trần Thị Út		22/02/1983	Kinh	Hà Trung - Thanh Hóa	Cử nhân giáo dục tiểu học	B1	Cơ bản		Giáo viên tiểu học	III	V.07.03.29	Trường Tiểu học và THCS Nam Du			78,5	78,5	Trúng tuyển
- Vị trí Giáo viên Trung học cơ sở dạy Toán: Cần tuyển 01 (02 hồ sơ)																			
22	16	Phan Ngọc Lan Anh		04/8/1999	Kinh	Rạch Giá - Kiên Giang	Cử nhân sư phạm Toán học		Cơ bản		Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	Trường Tiểu học và THCS Nam Du			85	85	Không trúng tuyển
23	17	Trương Minh Duy	02/01/2001		Kinh	An Minh - Kiên Giang	Cử nhân sư phạm Toán học	B1	Cơ bản		Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	Trường Tiểu học và THCS Nam Du			87	87	Trúng tuyển
- Vị trí Giáo viên Trung học cơ sở dạy Hóa: Cần tuyển 01 (01 hồ sơ)																			
24	22	Trần Minh Phúc	23/5/1999		Kinh	Long Xuyên - An Giang	Cử nhân sư phạm Hóa học	B2	Cơ bản		Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	Trường Tiểu học và THCS Nam Du			65	65	Trúng tuyển
- Vị trí Giáo viên Trung học cơ sở dạy Thể dục: Cần tuyển 01 (01 hồ sơ)																			
25	24	Danh Thanh Liêm	01/01/1988		Khmer	Gò Quao - Kiên Giang	Cử nhân sư phạm Thể dục thể thao	B1	Cơ bản xem lại		Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	Trường Tiểu học và THCS Nam Du	khmer	5	72	77	Trúng tuyển
VI. TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ AN SƠN																			
- Vị trí Giáo viên Trung học cơ sở dạy Toán: Cần tuyển 02 (04 hồ sơ)																			
26	18	Hà Thúc Dương	15/4/1993		Kinh	Kiên Hải - Kiên Giang	Cử nhân sư phạm Toán học	A2	Cơ bản		Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	Trường Trung học cơ sở An Sơn			Vắng		
27	19	Trần Chúc Lam		09/6/1998	Kinh	Gò Quao - Kiên Giang	Cử nhân sư phạm Toán học	B1	Cơ bản		Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	Trường Trung học cơ sở An Sơn			79,5	79,5	Trúng tuyển
28	20	Nguyễn Tin Nhiệm	12/9/1997		Kinh	An Minh - Kiên Giang	Cử nhân sư phạm Toán học	B1	B		Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	Trường Trung học cơ sở An Sơn			86,5	86,5	Trúng tuyển
29	21	Huỳnh Bích Tiên		26/12/2001	Hoa	An Minh - Kiên Giang	Cử nhân sư phạm Toán học	B1	Cơ bản		Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	Trường Trung học cơ sở An Sơn	Dân tộc		Vắng		
- Vị trí Giáo viên Trung học cơ sở dạy Ngữ Văn: Cần tuyển 03 (03 hồ sơ)																			
30	25	Trần Việt Hưng	24/4/1999		Kinh	Kiên Hải - Kiên Giang	Cử nhân sư phạm Ngữ Văn		Cơ bản		Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	Trường Trung học cơ sở An Sơn			78	78	Trúng tuyển
31	26	Trần Kế Tâm	08/10/1990		Kinh	Châu Phú - An Giang	Cử nhân sư phạm Ngữ Văn	B	A		Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	Trường Trung học cơ sở An Sơn			80	80	Trúng tuyển
32	27	Thái Thị Thu Thủy		01/01/1988	Kinh	Thoại Sơn - An Giang	Cử nhân Ngữ Văn			NVSP giáo viên THPT và THCS	Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	Trường Trung học cơ sở An Sơn			59,5	59,5	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Vị trí cần tuyển dụng			Đơn vị dự tuyển	Đổi tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển			Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số			Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (thực hành)	Tổng điểm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
- Vị trí Giáo viên Trung học cơ sở dạy Hóa học: Cần tuyển 01 (01 hồ sơ)																			
33	23	Nguyễn Thị Anh		20/01/2001	Kinh	Tỉnh Gia - Thanh Hóa	Cử nhân sư phạm Hóa học	B1	Cơ bản		Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	Trường Trung học cơ sở An Sơn			67,5	67,5	Trúng tuyển
- Vị trí Giáo viên Trung học cơ sở dạy Giáo dục công dân: Cần tuyển 01 (01 hồ sơ)																			
34		Nguyễn Thị Cẩm Nhung		28/7/1998	Kinh	Kiên Hải - Kiên Giang	Cử nhân Giáo dục chính trị	B1	Cơ bản		Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	Trường Trung học cơ sở An Sơn			Vắng		
- Vị trí Giáo viên Trung học cơ sở dạy Mỹ thuật: Cần tuyển 01 (01 hồ sơ)																			
35	29	Lâm Thị Yến Nhi		27/11/1996	Kinh	Long Xuyên - An Giang	Cử nhân sư phạm Mỹ thuật		Cơ bản		Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	Trường Trung học cơ sở An Sơn			83,5	83,5	Trúng tuyển
VII. TRUNG TÂM VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ TRUYỀN THANH																			
- Vị trí Thể dục, Thể Thao kiêm Thông tin truyền thông: Cần tuyển 01 (01 hồ sơ)																			
36	36	Vũ Việt Anh	20/4/1989		Kinh	Tiền Hải - Thái Bình	Cử nhân Huấn luyện thể thao				Huấn luyện viên	III	V.10.01.03	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện			67,5	67,5	Trúng tuyển
- Vị trí Phát sóng, quản lý hệ thống loa: Cần tuyển 01 (01 hồ sơ)																			
37	37	Phạm Gia Khang	09/9/1999		Kinh	Vĩnh Thuận - Kiên Giang	Đại học kỹ thuật máy tính		Cơ bản		Kỹ sư	III	V.05.02.07	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện			Vắng		
- Vị trí Hành chánh tổng hợp Kiêm Thư viện : Cần tuyển 01 (03 hồ sơ)																			
38	38	Nguyễn Quốc Tuấn	04/9/1984		Kinh	Giồng Riềng - Kiên Giang	Cử nhân Luật	B	Cơ bản		Chuyên viên		01.003	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện	con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	90	95	Không trúng tuyển
39	39	Lê Ngọc Tú		02/9/2000	Kinh	An Biên - Kiên Giang	Cử nhân Luật	B1	Nâng cao		Chuyên viên		01.003	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện			Vắng		
40	40	Nguyễn Thị Kim Quyên		26/8/1996	Kinh	An Biên - Kiên Giang	Cử nhân Luật	B	A		Chuyên viên		01.003	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện			100	100	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Vị trí cần tuyển dụng			Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển			Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số			Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (thực hành)	Tổng điểm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

VIII. BAN ĐIỀU HÀNH NHÀ MÁY ĐIỆN

- Vị trí Phụ trách kinh doanh: Cần tuyển 01 (01 hồ sơ)

41	41	Nguyễn Thanh Tân	02/02/1986		Kinh	Giồng Riềng - Kiên Giang	Cử nhân Kế toán	B	A		Chuyên viên		01.003	Ban điều hành Nhà máy điện huyện			Vắng	
----	----	------------------	------------	--	------	--------------------------	-----------------	---	---	--	-------------	--	--------	----------------------------------	--	--	------	--

